

Số: 747/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan  
của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;*

*Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/06/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/07/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;*

*Căn cứ Quyết định số 3209-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;*

*Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU ngày 08/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Vĩnh Phúc;*

*Căn cứ Quyết định số 1812-QĐ/TU ngày 06/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tạm giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Vĩnh Phúc năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 09/04/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 27/09/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định quản lý, phân cấp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 248/TTr-SNV ngày 15/4/2025.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp tỉnh năm 2025, tổng số 936 biên chế (Có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm:

a) Quyết định phân bổ biên chế cho các phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành trong tổng số biên chế cán bộ, công chức được giao tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/04/2025 để theo dõi, quản lý;

b) Thực hiện tinh giản biên chế; sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phân bổ, quản lý, sử dụng biên chế; tinh giản biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đối với các sở, ban, ngành theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Duy Đông**

**PHỤ LỤC**  
**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN**  
**CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh)

| <b>TT</b> | <b>Tên cơ quan</b>   | <b>Biên chế giao năm 2025</b> |
|-----------|--|-------------------------------|
|           | <b>Tổng số:</b>  | <b>936</b>                    |
| 1         | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh | 29                            |
| 2         | Sở Tài chính   | 87                            |
| 3         | Sở Xây dựng  | 97                            |
| 4         | Sở Nông nghiệp và Môi trường                               | 220                           |
| 5         | Sở Khoa học và Công nghệ                                   | 52                            |
| 6         | Sở Nội vụ  | 78                            |
| 7         | Sở Y tế  | 62                            |
| 8         | Sở Giáo dục và Đào tạo                                     | 46                            |
| 9         | Sở Dân tộc và Tôn giáo                                     | 22                            |
| 10        | Sở Công Thương   | 37                            |
| 11        | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch                            | 52                            |
| 12        | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh                             | 59                            |
| 13        | Sở Tư pháp   | 30                            |
| 14        | Thanh tra tỉnh   | 36                            |
| 15        | Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh                       | 29                            |